**BÀI 37: SINH SẢN Ở NGƯỜI**

**Thời gian thực hiện: 02 tiết**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được chức năng của hệ sinh dục, kể tên được các cơ quan và trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nam và nữ.

- Nêu được khái niệm thụ tinh và thụ thai, hiện tượng kinh nguyệt, cách tránh thai.

- Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường tình dục và trình bày được cách phòng chống các bệnh đó.

- Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên. Vận dụng được hiểu biết về sinh sản để bảo vệ sức khỏe bản thân.

- Điều tra được sự hiểu biết của học sinh trong trường về sức khỏe sinh sản vị thành niên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu, các hình ảnh theo sách giáo khoa,

- Phiếu học tập.

- Phiếu trả lời câu hỏi của nhóm.

**2. Học liệu:**

* GV: SGK, SBT, tài liệu tham khảo
* HS: SGK, bảng nhóm, bút lông, bút dạ, phấn.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú học tập cho học sinh.

**b) Nội dung:** HS trả lời câu hỏi: “Quan sát hình 37.1, cho biết vai trò của hệ sinh dục nam và hệ sinh dục nữ.”

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  -GV cho học sinh trả lời câu hỏi: “Quan sát hình 37.1, cho biết vai trò của hệ sinh dục nam và hệ sinh dục nữ.”  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh trả lời câu hỏi.  **\* Báo cáo, thảo luận:** Giáo viên gọi học sinh trả lời và mời học sinh khác nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định:** Giáo viên nhận xét, kết luận và giới thiệu vào bài mới. | Hệ sinh dục nam và hệ sinh dục nữ đều có vai trò tiết hormone sinh dục và thực hiện chức năng sinh sản đảm bảo duy trì nòi giống qua các thế hệ. Trong đó:  - Vai trò của hệ sinh dục nam: Sản sinh ra tinh trùng và tiết hormone sinh dục nam.  - Vai trò của hệ sinh dục nữ: Sản xuất trứng, tiết hormone sinh dục nữ và là nơi diễn ra quá trình thụ tinh, phát triển phôi thai. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**2.1. Cấu tạo và chức năng của hệ sinh dục**

**a) Mục tiêu:** - Nêu được chức năng của hệ sinh dục, kể tên được các cơ quan và trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nam và nữ.

**b) Nội dung:** GV hướng dẫn HS quan sát hình 37.2 và 37.3 SGK, tìm hiểu các cơ quan trong hệ sinh dục nam và nữ. Học sinh quan sát hình ảnh, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập 1.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  -Gv chia lớp thành 4 nhóm yêu cầu HS quan sát hình 37.2 và 37.3 thảo luận theo nhóm và hoàn thành **Phiếu học tập 1**  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  -HS thảo luận nhóm và hoàn thành câu phiếu học tập 1  -GV quan sát quá trình học sinh thực hiện, hỗ trợ học sinh khi cần.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV cho đại diện 2 nhóm báo cáo và 2 nhóm còn lại nhận xét.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV mời học sinh nhóm khác nhận xét và bổ sung | **PHIẾU HỌC TẬP 1**  **Câu 1:** Nêu tên và chức năng của các cơ quan thuộc hệ sinh dục nữ, hệ sinh dục nam.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Hệ sinh dục nữ** | | **Hệ sinh dục nam** | | | Cơ quan | Chức năng | Cơ quan | Chức năng | | Buồng trứng | - Sản xuất trứng và tiết hormone sinh dục nữ. | Ống dẫn tinh | Vận chuyển tinh trùng đến túi  tinh. | | Âm đạo | - Có tuyến tiết ra chất nhờn  mang tính acid giúp giảm  ma sát và ngăn chặn vi khuẩn xâm nhập.  - Tiếp nhận tinh trùng.  - Là đường ra của trẻ sơ sinh. | Tuyến tiền liệt | Tiết dịch màu trắng hòa lẫn với  tinh trùng từ túi tinh phóng ra  tạo thành tinh dịch. | | Ống dẫn  trứng | - Đón trứng.  - Là nơi diễn ra sự thụ tinh.  - Vận chuyển trứng hoặc hợp  tử xuống tử cung. | Tuyến hành | Tiết dịch nhờn có tác dụng rửa  niệu đạo và làm giảm tính acid  của dịch âm đạo, đảm bảo sự  sống sót của tinh trùng. | | Tử cung | - Tiếp nhận trứng hoặc hợp tử.  - Nuôi dưỡng phôi thai. | Túi tinh | Dự trữ tinh trùng, tiết một ít  dịch. | | Âm hộ | - Bảo vệ cơ quan sinh dục. | Tinh hoàn | Sản xuất tinh trùng và hormone sinh dục nam. | |  | | Mào tinh hoàn | Nơi tinh trùng phát triển toàn  diện. | | Dương vật | Có niệu đạo vừa là đường dẫn  nước tiểu vừa là đường dẫn tinh. |   **Câu 2:** Lập sơ đồ đường đi của tinh trùng trong hệ sinh dục nam.  Tinh hoàn → Mào tinh hoàn → Ống dẫn tinh → Túi tinh → Niệu đạo trong dương vật. |
| Các nhóm đánh giá chéo lẫn nhau. Giáo viên chốt lại kiến thức và đánh giá các nhóm. | **Tổng kết:**   * Hệ sinh dục có chức năng sinh sản, tiết hormone sinh dục, đảm bảo duy trì nòi giống qua các thế hệ. * Hệ sinh dục nữ gồm: hai buồng trứng, hai ống dẫn trứng, một tử cung (dạ con), một âm đạo và một âm hộ. * Hệ sinh dục nam gồm: hai tinh hoàn, hai ống dẫn tinh, hai túi tinh, một tuyến tiền liệt, hai tuyến hành, một dương vật. |

**2.2. Hiện tượng thụ tinh, thụ thai và kinh nguyệt**

**a) Mục tiêu:** - Nêu được khái niệm thụ tinh và thụ thai, hiện tượng kinh nguyệt, cách tránh thai.

**b) Nội dung:** HS đọc thông tin trong SGK, quan sát hình 37.4 và 37.5 để hoàn thành phiếu học tập 2.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  -GV cho HS đọc thông tin trong SGK, quan sát hình 37.4 và 37.5 để hoàn thành phiếu học tập 2.  - GV chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập 2.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV cho đại diện nhóm báo cáo và mời đại diện nhóm khác nhận xét.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV mời học sinh nhóm khác nhận xét và bổ sung. Các nhóm đánh giá chéo lẫn nhau. Giáo viên chốt lại kiến thức và đánh giá các nhóm. | **PHIẾU HỌC TẬP 2**  **Câu 1:** Quan sát hình 37.4 và cho biết chiều di chuyển của hợp tử sau khi thụ tinh.  Chiều di chuyển của hợp tử sau khi thụ tinh: Hợp tử được hình thành sau khi thụ tinh sẽ di chuyển dọc theo ống dẫn trứng hướng về phía tử cung, đồng thời phân chia tạo thành phôi. Phôi sẽ bám vào lớp niêm mạc tử cung dày, xốp và chứa nhiều mạch máu để làm tổ và phát triển thành thai.  **Câu 2:** Sự thụ tinh xảy ra ở đâu? Thai nhi được nuôi dưỡng ở đâu?  - Sự thụ tinh xảy ra ở ống dẫn trứng, khi tinh trùng gặp trứng vào thời điểm thích hợp.  - Thai nhi được nuôi dưỡng ở tử cung. Niêm mạc tử cung là nơi phôi bám vào, hình thành nhau thai để trao đổi chất với cơ thể mẹ giúp phôi thai phát triển.  **Câu 3:** Quan sát hình 37.5 và giải thích hiện tượng kinh nguyệt.  Hiện tượng kinh nguyệt: Nếu trứng rụng mà không được thụ tinh thì sau khoảng 14 ngày kể từ khi rụng trứng, lượng hormone do buồng trứng tiết ra bị giảm đi. Vì vậy, lớp niêm mạc tử cung bong ra, thoát ra ngoài cùng máu và dịch nhầy nhờ sự co bóp của tử cung gọi là hiện tượng kinh nguyệt.  **Câu 4:** Nêu sự thay đổi độ dày niêm mạc tử cung trong chu kì kinh nguyệt.  - Ở giai đoạn bắt đầu chu kì kinh nguyệt (khoảng ngày 1 đến ngày 5 của chu kì), lớp niêm mạc tử cung bị bong ra → lớp niêm mạc tử cung mỏng dần.  - Ở giai đoạn tiếp theo (khoảng ngày 6 đến ngày 28 của chu kì), lớp niêm mạc của tử cung bắt đầu dày lên → lớp niêm mạc tử cung dày nhất vào cuối của chu kì để chuẩn bị cho phôi đến làm tổ. |
| - Các nhóm đánh giá chéo lẫn nhau.  - Giáo viên chốt lại kiến thức và đánh giá các nhóm. | **Tổng kết**   * Thụ tinh là quá trình kết hợp của tinh trùng và trứng tạo thành hợp tử. Hợp tử phân chia thành phôi, phôi bám vào lớp niêm mạc tử cung để làm tổ và phát triển thành thai gọi là sự thụ thai. * Lớp niêm mạc tử cung bong ra, thoát ra ngoài cùng máu và dịch nhầy nhờ sự co bóp của tử cung gọi là hiện tượng kinh nguyệt. |

**2.3. Bảo vệ sức khỏe sinh sản.**

**a) Mục tiêu:**

- Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường tình dục và trình bày được cách phòng chống các bệnh đó.

- Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên. Vận dụng được hiểu biết về sinh sản để bảo vệ sức khỏe bản thân.

**b) Nội dung:** HS thực hành một số kĩ thuật hô hấp nhân tạo: kĩ thuật ép tim và kĩ thuật thổi ngạt.

**c) Sản phẩm:** Thao tac thực hiện của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  -GV cho HS đọc thông tin trong SGK, để trả lời các câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm nhỏ 2 người để trả lời câu hỏi.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  - HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV cho đại diện nhóm báo cáo và mời đại diện nhóm khác nhận xét.  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV mời học sinh nhóm khác nhận xét và bổ sung. Các nhóm đánh giá chéo lẫn nhau. Giáo viên chốt lại kiến thức và đánh giá các nhóm. | **Câu 1:** Nêu ví dụ bệnh lây truyền qua đường sinh dục và cách phòng tránh.  - Ví dụ bệnh lây truyền qua đường sinh dục như: HIV/AIDS, bệnh lậu, giang mai, sùi mào gà, viêm gan B,…  - Cách phòng tránh bệnh lây truyền qua đường sinh dục: Cần quan hệ tình dục an toàn, sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục, tiêm vaccine phòng bệnh, khám phụ khoa định kì, không dùng chung các vật dụng dính máu hoặc dịch cơ thể và đến ngay cơ sở y tế khi có dấu hiệu bất thường ở cơ quan sinh dục.  **Câu 2:** Nêu ý nghĩa của mỗi biện pháp bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên ở hình 37.6.   * Giúp vị thành niên chủ động, có quyết định và hành vi đúng về sức khỏe sinh sản. * Giúp nâng cao sức đề kháng cho cơ thể. * Tránh mang thai ngoài ý muốn, phá thai, mắc bệnh lây truyền qua đường sinh dục và vi phạm pháp luật. * Tránh những ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe thể chất và tinh thần. * Giúp giữ tình bạn trong sáng; giảm nguy cơ bị xâm hại.   **Câu 3:** Quan hệ tình dục không an toàn ở tuổi vị thành niên có thể dẫn đến hậu quả gì?  - Mang thai ngoài ý muốn, nạo phá thai gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và học tập của vị thành niên.  - Mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục khi quan hệ tình dục không an toàn như HIV/AIDS, bệnh lậu, giang mai, sùi mào gà, viêm gan B,…  - Vi phạm pháp luật: Theo Luật Trẻ em năm 2016, người dưới 16 tuổi được xem là trẻ em và bất cứ hành vi quan hệ trong độ tuổi này đều vi phạm pháp luật. |
| - Các nhóm đánh giá chéo lẫn nhau.  - Giáo viên chốt lại kiến thức và đánh giá các nhóm. | **Tổng kết:**   * Để bảo vệ sức khỏe sinh sản, vị thành niên cần chủ động tìm hiểu kiến thức về sức khỏe sinh sản vị thành niên từ nguồn thông tin đáng tin cậy; vệ sinh cá nhân, bộ phận sinh dục đúng cách; không nên quan hệ tình dục trước tuổi trưởng thành. * Môt số biện pháp tránh thai như: sủ dụng bao cao su, thuốc tránh thai. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Ghi nhớ lại kiến thức của cả bài. Vận dụng kiến thức đã học để trả lời một số câu hỏi thực tế.

**b) Nội dung:** Câu hỏi liên quan đến bảo vệ sức khỏe sinh sản.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lờivà bài làm của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  - GV cho HS trả lời câu hỏi cá nhân.  Em lựa chọn biện pháp nào để bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên?  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  -Học sinh hoàn thành bài tập vào vở  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  GV gọi HS bất kỳ trả lời câu hỏi  ***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***  GV mời học sinh khác nhận xét và bổ sung  GV chốt lại kiến thức và đánh giá, nhận xét các nhóm | **Câu hỏi:** Em lựa chọn biện pháp nào để bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên?  - Học sinh tự đưa ra câu trả lời dựa theo nhận thức của bản thân.  - Tham khảo một số biện pháp bảo vệ sức khỏe sinh sản của bản thân:  + Tìm hiểu thông tin về sức khỏe sinh sản từ nguồn kiến thức đáng tin cậy.  + Nâng cao sức khỏe, vệ sinh cá nhân và cơ quan sinh dục đúng cách, sinh hoạt điều độ, tập thể dục thường xuyên, chế độ dinh dưỡng hợp lí.  + Không sử dụng các chất kích thích, không xem phim ảnh, website không phù hợp.  + Có hành vi đúng mực với người khác giới, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.  + Không nên quan hệ tình dục ở độ tuổi học sinh. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- Điều tra được sự hiểu biết của học sinh trong trường về sức khỏe sinh sản vị thành niên.

**b) Nội dung:** Học sinh tiến hành điều tra sự hiểu biết của học sinh trong trường về sức khỏe sinh sản vị thành niên theo mẫu trang 177 SGK.

**c) Sản phẩm:** Phiếu điều tra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***  GV yêu cầu HS in phiếu điều tra và phát cho các bạn trong lớp và tổng hợp lại các số liệu thu được.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***  Thực hiện theo yêu cầu của GV.  ***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***  Phiếu điều tra cho cho giáo viên | Phiếu điều tra.  KHTN 8 (Cánh Diều) Bài 37: Sinh sản ở người | Khoa học tự nhiên 8 (ảnh 8) |

**IV. PHỤ LỤC**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** |
| **Câu 1:** Nêu tên và chức năng của các cơ quan thuộc hệ sinh dục nữ, hệ sinh dục nam.  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 2:** Lập sơ đồ đường đi của tinh trùng trong hệ sinh dục nam.  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** |
| **Câu 1:** Quan sát hình 37.4 và cho biết chiều di chuyển của hợp tử sau khi thụ tinh.  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 2:** Sự thụ tinh xảy ra ở đâu? Thai nhi được nuôi dưỡng ở đâu?  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 3:** Quan sát hình 37.5 và giải thích hiện tượng kinh nguyệt.  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 4:** Nêu sự thay đổi độ dày niêm mạc tử cung trong chu kì kinh nguyệt.  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |